

Số: 1036/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1225/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1976

HKTT và địa chỉ hiện nay: 54/3/25 Bế Văn Đ, phường B, thành phố Bảo L1, tỉnh Lâm Đ.

**Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1985

HKTT: 54/3/25 Bế Văn Đ, phường B, thành phố Bảo L1, tỉnh Lâm Đ.

Địa chỉ hiện nay: Số 25 Gò G, thôn Phú Nông N, xã Vĩnh N1, thành phố N2, tỉnh K.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị Mỹ L.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Bảo Minh T, sinh ngày 10/3/2014 cho ông Nguyễn Đức D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ông D không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D, bà L xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đức D phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay bà Trần Thị Mỹ L 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông D phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005150 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo L1, tỉnh Lâm Đ.

Trả lại ông Nguyễn Đức D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Bảo L1;
- UBND phường B, TP.Bảo L1;  
(GCNKH số 42/2013, quyền số 01/2011 ngày 07/6/2013);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Nguyên Châu**